TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 12 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê văn Hùng

Ông Nguyễn Hồng Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

**Người làm chứng*: Bà Vũ Thị T, địa chỉ: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị P, anh Đ, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 08/12/2017. Vợ chồng chung sống hòa

thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh Đ gia trưởng, hay uống rượu rồi quậy phá. Gia đình khuyên can không sửa chữa. Hai bên sống ly thân mấy tháng nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung và không có thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng. Mẹ đẻ anh là bà Vũ Thị T đã có bản khai xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án và các văn bản tố tụng khác. Bà đã thông báo đầy đủ cho anh Đ. Anh Đ và chị P lấy nhau có đăng ký tại UBND xã X nhưng do không có con nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Chị P có quan hệ ngoại tình nên càng khó hàn gắn. Chị xin ly hôn bà thông báo cho anh Đ thì anh Đ có nói là tùy chị tự giải quyết, anh không có ý kiến gì. Anh chị không có con chung, tài sản chung anh chị không đề nghị Tòa giải quyết thì bà không có ý kiến gì, tùy anh chị.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiêp túc chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ. Con chung không có, Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có con chung. Bản thân anh vắng mặt nên phải tống đạt các văn bản tố tụng cho thân nhân anh song anh không về tham gia tố tụng không có lý

do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Anh chị không có con chung, không thai nghén gì với nhau nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ.

2. Về án phí: chị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0003350 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường;

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Xuân Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh